

DANH SÁCH

Các thửa đất bị ảnh hưởng thông báo thu hồi đất để bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng
Cụm công nghiệp Quang Diệm (đợt 2)

(Kèm theo Thông báo số 78 /TB-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2026 của UBND xã Sơn Giang)

TT	Họ và Tên (Chủ sử dụng đất)	DT dự kiến thu hồi (m²)			Mục đích sử dụng	Bản đồ DC		Địa chỉ	Ghi chú
		Tổng	Trong mốc GPMB	Ngoài mốc GPMB		Số thửa	Tờ BĐ		
1	UBND xã	15.2	14.6	0.6	DGT	1	DC 70	Sơn Giang	
2	UBND xã	595.1	547.6	47.5	BHK	2	DC 70	Sơn Giang	
3	UBND xã	325.2	299.2	26.0	BHK	3	DC 70	Sơn Giang	
4	UBND xã	205.4	191.5	13.9	BHK	4	DC 70	Sơn Giang	
5	Nguyễn Văn Cần	230.0	141.3	88.7	BHK	5	DC 70	Sơn Giang	
6	Lê Văn Quỳnh	331.3	206.9	124.4	BHK	6	DC 70	Sơn Giang	
7	Tô Thị Lan	139.2	87.6	51.6	BHK	7	DC 70	Sơn Giang	
8	Lê Vinh	139.4	91.1	48.3	BHK	8	DC 70	Sơn Giang	
9	Nguyễn Thị Vinh	140.1	95.4	44.7	BHK	9	DC 70	Sơn Giang	
10	UBND xã	139.6	112.2	27.4	DGT	10	DC 70	Sơn Giang	
11	UBND xã	174.6	174.6		LUC	11	DC 70	Sơn Giang	
12	UBND xã	202.2	202.2		LUC	12	DC 70	Sơn Giang	
13	UBND xã	144.1	144.1		LUC	13	DC 70	Sơn Giang	
14	Phan Tá Kinh	136.1	133.0	3.1	LUC	14	DC 70	Sơn Giang	
15	Đào Nhật Thái	263.2	243.6	19.6	LUC	15	DC 70	Sơn Giang	
16	Nguyễn Ngọc Ân	237.5	195.7	41.8	LUC	16	DC 70	Sơn Giang	
17	Nguyễn Trung Kiên	126.8	106.7	20.1	LUC	17	DC 70	Sơn Giang	
18	Nguyễn Lam Khôi	165.7	139.8	25.9	LUC	18	DC 70	Sơn Giang	
19	Nguyễn Minh	201.7	166.3	35.4	LUC	19	DC 70	Sơn Giang	
20	Nguyễn Thị Hiền (N)	239.1	165.6	73.5	LUC	20	DC 70	Sơn Giang	

21	Đào Xuân Lộc	263.1	185.8	77.3	LUC	21	DC 70	Sơn Giang	
22	Phan Duy Trinh	107.0	77.4	29.6	LUC	22	DC 70	Sơn Giang	
23	Nguyễn Đình Quyền	251.2	184.6	66.6	BHK	32	DC 70	Sơn Giang	
24	Lê Thị Hạnh	321.0	243.0	78.0	BHK	33	DC 70	Sơn Giang	
25	Nguyễn Hữu Kiêm	514.5	367.9	146.6	LUK	34	DC 70	Sơn Giang	
26	Đào Viết Toàn	247.3	179.7	67.6	LUC	35	DC 70	Sơn Giang	
27	Nguyễn Đình Ngo	214.8	214.8		LUC	36	DC 70	Sơn Giang	
28	Phan Xuân Sanh	113.6	113.6		LUC	37	DC 70	Sơn Giang	
29	Nguyễn Thị Huệ	143.7	143.7		LUC	38	DC 70	Sơn Giang	
30	UBND xã	16.4	16.4		BCS	39	DC 70	Sơn Giang	
31	UBND xã	168.5	138.9	29.6	LUC	40	DC 70	Sơn Giang	
32	Cao Thị Linh	98.9	83.8	15.1	LUC	41	DC 70	Sơn Giang	
33	Phan Thị Thuận	99.2	82.1	17.1	LUC	42	DC 70	Sơn Giang	
34	Nguyễn Thị Thái	100.1	82.4	17.7	LUC	43	DC 70	Sơn Giang	
35	Nguyễn Thị Bắc	169.3	137.3	32.0	LUC	44	DC 70	Sơn Giang	
36	Trần Văn Luận	150.5	124.6	25.9	LUC	45	DC 70	Sơn Giang	
37	Nguyễn Đăng Nhung	94.0	81.5	12.5	LUC	46	DC 70	Sơn Giang	
38	Nguyễn Đình Tiến	169.9	146.3	23.6	LUC	47	DC 70	Sơn Giang	
39	Nguyễn Đình Lý	169.3	147.7	21.6	LUC	48	DC 70	Sơn Giang	
40	Hồ Quốc Hậu	226.8	218.5	8.3	LUC	49	DC 70	Sơn Giang	
41	Nguyễn Minh Tiến	222.7	210.0	12.7	LUC	50	DC 70	Sơn Giang	
42	Đào Viết Tuyển	133.4	127.1	6.3	LUC	51	DC 70	Sơn Giang	
43	Nguyễn Thị Định	144.2	144.2		LUC	52	DC 70	Sơn Giang	
44	UBND xã	191.1	191.1		LUC	53	DC 70	Sơn Giang	
45	UBND xã	94.9	94.9		LUC	54	DC 70	Sơn Giang	
46	UBND xã	96.4	96.4		LUC	55	DC 70	Sơn Giang	
47	UBND xã	77.2	77.2		LUC	56	DC 70	Sơn Giang	
48	UBND xã	64.7	64.7		LUC	57	DC 70	Sơn Giang	
49	Hà Thị Kim Soa	182.0	182.0		LUC	58	DC 70	Sơn Giang	
50	Nguyễn Quang Trung	290.2	290.2		LUC	59	DC 70	Sơn Giang	
51	Phạm Anh Tuấn	288.9	288.9		LUC	60	DC 70	Sơn Giang	

52	Bùi Thị Xanh	368.5	368.5		LUC	61	DC 70	Sơn Giang	
53	Cù Xuân Lâm	354.2	354.2		LUC	62	DC 70	Sơn Giang	
54	Lê Văn Tình	386.0	386.0		LUC	63	DC 70	Sơn Giang	
55	UBND xã	3,424.1	2,913.5	510.6	BHK	64	DC 70	Sơn Giang	
56	UBND xã	138.5	138.5		BHK	65	DC 70	Sơn Giang	
57	UBND xã	1,031.5	1,031.5		BHK	66	DC 70	Sơn Giang	
58	UBND xã	244.2	223.8	20.4	DGT	67	DC 70	Sơn Giang	
59	UBND xã	5.6	5.6		BCS	68	DC 70	Sơn Giang	
60	Nguyễn Văn Thống	376.6	376.6		LUC	69	DC 70	Sơn Giang	
61	Nguyễn Thị Quyển	301.9	301.9		LUC	70	DC 70	Sơn Giang	
62	Bùi Thị Hòa	326.5	326.5		LUC	71	DC 70	Sơn Giang	
63	Phạm Đình Vinh	161.3	161.3		LUC	72	DC 70	Sơn Giang	
64	Nguyễn Mạnh Huyền	107.9	107.9		LUC	73	DC 70	Sơn Giang	
65	Hà Thị Xuân	153.0	153.0		LUC	74	DC 70	Sơn Giang	
66	Hà Thị Kim Soa	211.4	211.4		LUC	75	DC 70	Sơn Giang	
67	Nguyễn Quốc Hương	251.0	251.0		LUC	76	DC 70	Sơn Giang	
68	Nguyễn Thị Minh	138.7	138.7		LUC	77	DC 70	Sơn Giang	
69	UBND xã	117.6	117.6		LUC	78	DC 70	Sơn Giang	
70	Nguyễn Ngọc Hoan	114.3	114.3		LUC	79	DC 70	Sơn Giang	
71	Phan Xuân Huỳnh	144.7	144.7		LUC	80	DC 70	Sơn Giang	
72	Tô Quang Tuyển	99.0	99.0		LUC	81	DC 70	Sơn Giang	
73	Nguyễn Đình Quyết	98.9	98.9		LUC	82	DC 70	Sơn Giang	
74	Hồ Công Trí	223.5	223.5		LUC	83	DC 70	Sơn Giang	
75	Nguyễn Quang Thành	154.1	154.1		LUC	84	DC 70	Sơn Giang	
76	Hồ Minh Lạc	239.3	239.3		LUC	85	DC 70	Sơn Giang	
77	Nguyễn Trọng Tuệ	135.2	135.2		LUC	86	DC 70	Sơn Giang	
78	Hồ Hữu Phúc	136.0	136.0		LUC	87	DC 70	Sơn Giang	
79	Phan Tuấn	99.4	99.4		LUC	88	DC 70	Sơn Giang	
80	Hồ Quốc Toàn	138.2	138.2		LUC	89	DC 70	Sơn Giang	
81	Hoàng Thị Bình	227.2	227.2		LUK	90	DC 70	Sơn Giang	
82	Nguyễn Hữu ái	165.8	165.8		LUK	91	DC 70	Sơn Giang	

83	Ngô Thanh Bình	59.0	59.0		LUK	92	DC 70	Sơn Giang	
84	Ngô Thanh Bình	171.0	171.0		BHK	93	DC 70	Sơn Giang	
85	Đào Nhật Thái	315.3	234.9	80.4	BHK	94	DC 70	Sơn Giang	
86	Hồ Quốc Toàn	170.2	151.6	18.6	BHK	95	DC 70	Sơn Giang	
87	Nguyễn Đăng Nhung	212.2	186.5	25.7	BHK	98	DC 70	Sơn Giang	
88	UBND xã	118.8	105.8	13.0	BHK	99	DC 70	Sơn Giang	
89	Phan Duy Trinh	125.1	109.6	15.5	BHK	100	DC 70	Sơn Giang	
90	Phan Tá Kinh	206.2	183.6	22.6	BHK	101	DC 70	Sơn Giang	
91	Nguyễn Thị Minh	198.1	175.6	22.5	BHK	102	DC 70	Sơn Giang	
92	Phan Đình Tạo	166.3	148.7	17.6	BHK	103	DC 70	Sơn Giang	
93	Phan Tuấn	168.7	149.7	19.0	BHK	104	DC 70	Sơn Giang	
94	Nguyễn Thành Vinh	349.8	311.1	38.7	BHK	105	DC 70	Sơn Giang	
95	Nguyễn Đình Mão	429.1	365.4	63.7	BHK	106	DC 70	Sơn Giang	
96	Hồ Sỹ Đức	458.7	412.3	46.4	BHK	107	DC 70	Sơn Giang	
97	Trần Văn Luận	193.7	169.4	24.3	BHK	108	DC 70	Sơn Giang	
98	Lê Thị Hoa	134.0	118.1	15.9	BHK	109	DC 70	Sơn Giang	
99	Phạm Đình Vinh	220.7	194.6	26.1	BHK	110	DC 70	Sơn Giang	
100	Nguyễn Công Đường	245.5	216.8	28.7	BHK	111	DC 70	Sơn Giang	
101	Nguyễn Đình Cường	271.9	271.9		BHK	112	DC 70	Sơn Giang	
102	Nguyễn Đình Cường	172.3	172.3		BHK	113	DC 70	Sơn Giang	
103	Hồ Thị Hường	138.2	138.2		LUK	114	DC 70	Sơn Giang	
104	Hoàng Văn Hải	200.0	200.0		LUK	115	DC 70	Sơn Giang	
105	Nguyễn Đình Mão	331.2	331.2		LUC	116	DC 70	Sơn Giang	
106	Phan Đình Tạo	272.3	272.3		LUC	117	DC 70	Sơn Giang	
107	Nguyễn Văn Hùng	314.8	314.8		LUC	118	DC 70	Sơn Giang	
108	Nguyễn Thị Dung	228.1	228.1		LUC	119	DC 70	Sơn Giang	
109	UBND xã	72.6	70.1	2.5	DTL	120	DC 70	Sơn Giang	
110	Nguyễn Xuân Lý	222.0	222.0		LUC	121	DC 70	Sơn Giang	
111	Tô Quang Long	178.0	178.0		LUC	122	DC 70	Sơn Giang	
112	Nguyễn Công Đường	143.8	143.8		LUC	123	DC 70	Sơn Giang	
113	Nguyễn Hữu ái	241.7	241.7		LUC	124	DC 70	Sơn Giang	

114	Nguyễn Đình Quyền	158.4	158.4		LUC	125	DC 70	Sơn Giang	
115	Nguyễn Tam Kỳ	150.3	150.3		LUC	126	DC 70	Sơn Giang	
116	Võ Đình Tân	148.2	148.2		LUC	127	DC 70	Sơn Giang	
117	Tô Thị Bi	213.3	213.3		LUC	128	DC 70	Sơn Giang	
118	Lê Văn Quỳnh	346.7	346.7		LUC	129	DC 70	Sơn Giang	
119	Nguyễn Chánh Giáp	489.5	489.5		LUC	130	DC 70	Sơn Giang	
120	UBND xã	1,193.1	1,193.1		BCS	131	DC 70	Sơn Giang	
121	Hoàng Văn Công	720.6	720.6		LUC	132	DC 70	Sơn Giang	
122	Nguyễn Quang Thân	523.0	523.0		LUC	133	DC 70	Sơn Giang	
123	Phạm Thị Liễu	502.1	502.1		LUC	134	DC 70	Sơn Giang	
124	Lê Hồng Phước	482.0	482.0		LUC	135	DC 70	Sơn Giang	
125	Phan Quang Trung	320.2	320.2		LUC	136	DC 70	Sơn Giang	
126	Phạm Thị Tình	589.4	589.4		LUC	137	DC 70	Sơn Giang	
127	Lê Thị Lương	373.0	373.0		LUC	138	DC 70	Sơn Giang	
128	UBND xã	146.2	146.2		DGT	139	DC 70	Sơn Giang	
129	Tô Quang Long	161.0	161.0		LUC	140	DC 70	Sơn Giang	
130	UBND xã	262.3	262.3		LUC	141	DC 70	Sơn Giang	
131	UBND xã	76.1	76.1		LUC	142	DC 70	Sơn Giang	
132	Phan Đình Tạo	126.9	126.9		LUC	143	DC 70	Sơn Giang	
133	Hồ Sỹ Đức	203.5	203.5		LUC	144	DC 70	Sơn Giang	
134	Nguyễn Công Đường	243.6	243.6		LUC	145	DC 70	Sơn Giang	
135	Nguyễn Thị Liên	131.0	131.0		BHK	146	DC 70	Sơn Giang	
136	Hồ Quốc Hậu	298.5	266.6	31.9	BHK	147	DC 70	Sơn Giang	
137	Nguyễn Minh	254.3	227.7	26.6	BHK	148	DC 70	Sơn Giang	
138	Nguyễn Thị Bắc	236.2	210.7	25.5	BHK	149	DC 70	Sơn Giang	
139	Hoàng Quốc Phong	688.8	615.9	72.9	BHK	150	DC 70	Sơn Giang	
140	Phan Xuân Lộc	315.9	249.5	66.4	BHK	151	DC 70	Sơn Giang	
141	Đào Xuân Lộc	181.0	146.4	34.6	BHK	152	DC 70	Sơn Giang	
142	Đào Viết Thắng	99.4	79.9	19.5	BHK	153	DC 70	Sơn Giang	
143	Nguyễn Hữu ái	139.1	114.5	24.6	BHK	154	DC 70	Sơn Giang	
144	Nguyễn Tam Kỳ	65.1	53.3	11.8	BHK	155	DC 70	Sơn Giang	

145	Đào Nhật Thái	65.6	53.8	11.8	BHK	156	DC 70	Sơn Giang	
146	UBND xã	49.4	49.4		DGT	157	DC 70	Sơn Giang	
147	UBND xã	2.2	2.2		DGT	157	DC 70	Sơn Giang	
148	Phạm Đình Vinh	54.4	54.4		BHK	158	DC 70	Sơn Giang	
149	Phạm Đình Vinh	58.9	37.9	21.0	BHK	158	DC 70	Sơn Giang	
150	UBND xã	116.2	94.8	21.4	TSN	159	DC 70	Sơn Giang	
151	UBND xã	4.3	4.3		BHK	160	DC 70	Sơn Giang	
152	UBND xã	10.6	10.6		BHK	160	DC 70	Sơn Giang	
153	Phan Đình Tạo	207.2	175.2	32.0	BHK	161	DC 70	Sơn Giang	
154	Hồ Quốc Toàn	182.2	151.4	30.8	BHK	162	DC 70	Sơn Giang	
155	Phạm Thị Xoan	274.8	235.0	39.8	BHK	163	DC 70	Sơn Giang	
156	Hà Thị Kim Soa	216.8	216.8		BHK	164	DC 70	Sơn Giang	
157	Nguyễn Hữu ái	379.8	379.8		BHK	165	DC 70	Sơn Giang	
158	Bùi Thị Hường	173.9	173.9		LUC	166	DC 70	Sơn Giang	
159	Hồ Quang Đăng	153.1	153.1		LUC	167	DC 70	Sơn Giang	
160	Bùi Trọng Tuyên	196.6	196.6		LUK	168	DC 70	Sơn Giang	
161	Nguyễn Thị Hương	169.9	169.9		LUK	169	DC 70	Sơn Giang	
162	Nguyễn Thanh Bình	207.4	207.4		LUK	170	DC 70	Sơn Giang	
163	Nguyễn Thị Khuê	176.7	176.7		LUK	171	DC 70	Sơn Giang	
164	UBND xã	180.5	180.5		LUK	172	DC 70	Sơn Giang	
165	Hà Nam Ninh	226.5	226.5		LUC	173	DC 70	Sơn Giang	
166	Nguyễn Đình Niêm	147.0	147.0		LUC	174	DC 70	Sơn Giang	
167	Nguyễn Đình Khang	68.5	68.5		LUC	175	DC 70	Sơn Giang	
168	UBND xã	255.5	255.5		LUC	176	DC 70	Sơn Giang	
169	UBND xã	154.6	154.6		LUC	177	DC 70	Sơn Giang	
170	Nguyễn Đình Sơn	98.2	98.2		LUC	178	DC 70	Sơn Giang	
171	UBND xã	119.3	119.3		LUC	179	DC 70	Sơn Giang	
172	Võ Đình Tân	141.3	141.3		LUC	180	DC 70	Sơn Giang	
173	Lê Thị Thanh	104.8	104.8		LUC	181	DC 70	Sơn Giang	
174	Đào Nhật Thái	267.4	267.4		LUC	182	DC 70	Sơn Giang	
175	UBND xã	207.0	207.0		LUC	183	DC 70	Sơn Giang	

176	Tô Quang Dương	197.6	197.6		LUC	184	DC 70	Sơn Giang	
177	Lê Thị Minh	446.8	446.8		LUC	185	DC 70	Sơn Giang	
178	Tô Quang Long	257.7	257.7		LUC	186	DC 70	Sơn Giang	
179	Nguyễn Văn Hồng	345.9	345.9		LUC	187	DC 70	Sơn Giang	
180	Đinh Công Đường	430.2	430.2		LUC	188	DC 70	Sơn Giang	
181	Nguyễn Văn Hồng	255.8	255.8		LUC	189	DC 70	Sơn Giang	
182	Nguyễn Đình Hóa	815.4	815.4		LUK	190	DC 70	Sơn Giang	
183	Nguyễn Thị Cúc	564.9	564.9		BHK	191	DC 70	Sơn Giang	
184	UBND xã	4,742.1	4,742.1		BHK	192	DC 70	Sơn Giang	
185	Nguyễn Thị Mận	258.6	258.6		LUC	193	DC 70	Sơn Giang	
186	UBND xã	53.7	53.7		DGT	194	DC 70	Sơn Giang	
187	Đào Thị Thanh	266.7	266.7		LUC	195	DC 70	Sơn Giang	
188	Nguyễn Đình Tuấn	352.3	352.3		LUC	196	DC 70	Sơn Giang	
189	Lê Quang Phương	677.3	677.3		LUC	197	DC 70	Sơn Giang	
190	Nguyễn Cát Ban	270.9	270.9		LUC	198	DC 70	Sơn Giang	
191	Hoàng Tuấn Anh	473.8	473.8		LUC	199	DC 70	Sơn Giang	
192	Đặng Thị Đạt	522.0	522.0		LUC	200	DC 70	Sơn Giang	
193	UBND xã	82.7	82.7		LUC	201	DC 70	Sơn Giang	
194	Võ Đình Tân	286.5	286.5		LUC	202	DC 70	Sơn Giang	
195	Nguyễn Thị Lệ	460.2	460.2		LUC	203	DC 70	Sơn Giang	
196	Nguyễn Đình Quyền	257.8	257.8		LUC	204	DC 70	Sơn Giang	
197	UBND xã	168.8	168.8		LUC	205	DC 70	Sơn Giang	
198	Nguyễn Văn Hào	448.6	448.6		LUC	206	DC 70	Sơn Giang	
199	Phan Trọng ái	341.9	341.9		LUC	207	DC 70	Sơn Giang	
200	Nguyễn Thị Hương	310.7	310.7		LUC	208	DC 70	Sơn Giang	
201	Nguyễn Đình Niêm	569.2	569.2		LUC	209	DC 70	Sơn Giang	
202	UBND xã	79.7	79.7		LUC	210	DC 70	Sơn Giang	
203	Tổng Thị Sen	253.2	253.2		LUC	211	DC 70	Sơn Giang	
204	Lê Thế Mạnh	228.0	228.0		LUC	212	DC 70	Sơn Giang	
205	Nguyễn Xuân Hiệp	167.3	167.3		LUC	213	DC 70	Sơn Giang	
206	Hà Vượng	294.5	294.5		LUC	214	DC 70	Sơn Giang	

207	Phan Công Phúc	179.7	179.7		LUC	215	DC 70	Sơn Giang	
208	Nguyễn Thị Nhân	198.8	198.8		BHK	216	DC 70	Sơn Giang	
209	Nguyễn Công Đường	557.8	557.8		BHK	217	DC 70	Sơn Giang	
210	Hà Thị Xuân	304.5	304.5		BHK	218	DC 70	Sơn Giang	
211	Đào Thị Quyền	498.1	498.1		LUK	219	DC 70	Sơn Giang	
212	Nguyễn Đình Quý	281.5	281.5		LUK	220	DC 70	Sơn Giang	
213	Hồ Quang Đăng	93.4	93.4		LUC	221	DC 70	Sơn Giang	
214	Bùi Trọng Vy	162.3	162.3		LUC	222	DC 70	Sơn Giang	
215	Nguyễn Thị Liệu	373.7	373.7		LUC	223	DC 70	Sơn Giang	
216	UBND xã	25.6	25.6		BCS	224	DC 70	Sơn Giang	
217	Đào Thị Vân	122.1	122.1		LUC	225	DC 70	Sơn Giang	
218	Hoàng Thị Minh	281.3	281.3		LUC	226	DC 70	Sơn Giang	
219	Hồ Thị Lục	301.3	301.3		LUC	227	DC 70	Sơn Giang	
220	Phạm Thị Bồng	260.8	260.8		LUC	228	DC 70	Sơn Giang	
221	Đinh Thị Thành	286.2	286.2		LUC	229	DC 70	Sơn Giang	
222	Trần Quý	301.8	301.8		LUC	230	DC 70	Sơn Giang	
223	Đinh Văn Cúc	155.2	155.2		LUC	231	DC 70	Sơn Giang	
224	Lê Ngọc Trung	323.9	323.9		LUC	232	DC 70	Sơn Giang	
225	Lê Xuân Huê	263.6	263.6		LUC	233	DC 70	Sơn Giang	
226	Trần Thị Hạnh	214.2	214.2		LUC	234	DC 70	Sơn Giang	
227	Nguyễn Thị Xanh	626.8	626.8		LUC	235	DC 70	Sơn Giang	
228	Phạm Văn Thành	628.5	628.5		LUC	236	DC 70	Sơn Giang	
229	Đào Thị Thanh	338.8	338.8		LUK	237	DC 70	Sơn Giang	
230	UBND xã	80.3	80.3		DGT	238	DC 70	Sơn Giang	
231	UBND xã	1,568.0	1,568.0		BHK	239	DC 70	Sơn Giang	
232	UBND xã	104.2	104.2		LUC	240	DC 70	Sơn Giang	
233	UBND xã	253.4	253.4		BCS	241	DC 70	Sơn Giang	
234	Nguyễn Minh Thiệu	402.8	402.8		LUK	242	DC 70	Sơn Giang	
235	Hoàng Văn Hảo	535.4	535.4		LUC	243	DC 70	Sơn Giang	
236	Cao Thị Công	297.5	297.5		LUC	244	DC 70	Sơn Giang	
237	Phạm Hồng Thắng	357.1	357.1		LUC	245	DC 70	Sơn Giang	

238	Cao Thị Lục	358.2	358.2		LUC	246	DC 70	Sơn Giang	
239	Trần Thị Dung	585.2	585.2		LUC	247	DC 70	Sơn Giang	
240	Hồ Sỹ Tài	429.0	429.0		LUC	248	DC 70	Sơn Giang	
241	Hoàng Xuân Tình	464.2	464.2		LUC	249	DC 70	Sơn Giang	
242	Đào Thị Vân	566.2	566.2		LUC	250	DC 70	Sơn Giang	
243	Bùi Trọng Vy	404.5	404.5		LUC	251	DC 70	Sơn Giang	
244	Đinh Công Hân	155.3	155.3		LUC	252	DC 70	Sơn Giang	
245	Nguyễn Thị Khuê	315.8	315.8		LUC	253	DC 70	Sơn Giang	
246	Đinh Thị Thành	110.9	110.9		LUK	254	DC 70	Sơn Giang	
247	UBND xã	177.9	177.9		LUK	255	DC 70	Sơn Giang	
248	Đinh Thị Thành	79.7	79.7		LUK	256	DC 70	Sơn Giang	
249	Hoàng Quốc Phong	168.5	168.5		BHK	257	DC 70	Sơn Giang	
250	Đặng Thị Đạt	108.2	108.2		LUK	258	DC 70	Sơn Giang	
251	Lê Hữu Quỳnh	166.4	166.4		BHK	259	DC 70	Sơn Giang	
252	Hoàng Xuân Tình	139.2	139.2		LUK	260	DC 70	Sơn Giang	
253	UBND xã	6.1	6.1		BCS	261	DC 70	Sơn Giang	
254	Phan Thanh Huân	308.8	308.8		LUK	262	DC 70	Sơn Giang	
255	Hoàng Văn Kỳ	186.3	186.3		LUK	263	DC 70	Sơn Giang	
256	Nguyễn Thanh Bình	334.8	334.8		LUC	264	DC 70	Sơn Giang	
257	Nguyễn Thị Khuê	465.6	465.6		LUC	265	DC 70	Sơn Giang	
258	Hoàng Văn Hải	637.4	637.4		LUC	266	DC 70	Sơn Giang	
259	Hoàng Nam Việt	272.2	272.2		LUC	267	DC 70	Sơn Giang	
260	UBND xã	98.6	98.6		DTL	268	DC 70	Sơn Giang	
261	Bùi Trọng Kỳ	255.2	255.2		LUC	269	DC 70	Sơn Giang	
262	Ngô Mạnh Hùng	209.8	209.8		LUC	270	DC 70	Sơn Giang	
263	Nguyễn Thị Hiền	452.9	452.9		LUC	271	DC 70	Sơn Giang	
264	Nguyễn Thị Tứ	278.9	278.9		LUC	272	DC 70	Sơn Giang	
265	Nguyễn Thị Dung	398.3	398.3		LUC	273	DC 70	Sơn Giang	
266	Hồ Sỹ Minh	599.7	599.7		LUC	274	DC 70	Sơn Giang	
267	Lê Thị Hạnh	567.5	567.5		LUC	275	DC 70	Sơn Giang	
268	Nguyễn Thị Liên	229.7	229.7		LUC	276	DC 70	Sơn Giang	

269	Nguyễn Thị Hương	329.5	329.5		LUC	277	DC 70	Sơn Giang	
270	Nguyễn Phước Tòng	399.9	399.9		LUC	278	DC 70	Sơn Giang	
271	Phan Quang Liên	359.1	359.1		LUC	279	DC 70	Sơn Giang	
272	Hồ Thị Nga	341.9	341.9		LUC	280	DC 70	Sơn Giang	
273	Bùi Trọng Phụng	329.0	329.0		LUC	281	DC 70	Sơn Giang	
274	UBND xã	319.4	319.4		BHK	282	DC 70	Sơn Giang	
275	UBND xã	249.3	249.3		LUC	283	DC 70	Sơn Giang	
276	UBND xã	327.3	327.3		LUC	284	DC 70	Sơn Giang	
277	UBND xã	466.4	466.4		LUC	285	DC 70	Sơn Giang	
278	UBND xã	398.3	398.3		LUC	286	DC 70	Sơn Giang	
279	UBND xã	132.2	132.2		BHK	287	DC 70	Sơn Giang	
280	UBND xã	221.0	221.0		BHK	288	DC 70	Sơn Giang	
281	UBND xã	167.6	167.6		BHK	289	DC 70	Sơn Giang	
282	Hoàng Quốc Phong	151.5	151.5		BHK	290	DC 70	Sơn Giang	
283	UBND xã	6.5	6.5		NTD	291	DC 70	Sơn Giang	
284	Hoàng Văn Long	503.0	503.0		LUC	292	DC 70	Sơn Giang	
285	UBND xã	93.4	93.4		DGT	293	DC 70	Sơn Giang	
286	Nguyễn Đình Hào	352.2	352.2		LUC	294	DC 70	Sơn Giang	
287	Nguyễn Duy Trinh	414.8	414.8		LUC	295	DC 70	Sơn Giang	
288	Hoàng Văn Khánh	414.6	414.6		LUC	296	DC 70	Sơn Giang	
289	Phan Đình Vy	556.3	556.3		LUC	297	DC 70	Sơn Giang	
290	Dương Em	232.2	232.2		LUC	298	DC 70	Sơn Giang	
291	Nguyễn Xuân Hiệp	290.2	290.2		LUC	299	DC 70	Sơn Giang	
292	Nguyễn Hữu Báo	227.2	227.2		LUC	300	DC 70	Sơn Giang	
293	Nguyễn Quang Khả	164.4	164.4		LUC	301	DC 70	Sơn Giang	
294	Phan Văn Lý	517.2	517.2		LUC	302	DC 70	Sơn Giang	
295	Bùi Trọng Vy	210.7	210.7		LUC	303	DC 70	Sơn Giang	
296	Bùi Thị Hường	388.6	388.6		LUC	304	DC 70	Sơn Giang	
297	Nguyễn Thị Bân	354.3	354.3		LUC	305	DC 70	Sơn Giang	
298	Hà Thị Thân	496.0	496.0		LUC	306	DC 70	Sơn Giang	
299	Nguyễn Thị Bân	395.5	395.5		LUC	308	DC 70	Sơn Giang	

300	Phan Trọng ái	244.8	244.8		LUC	309	DC 70	Sơn Giang	
301	Lê Tường Thuật	223.2	223.2		LUC	310	DC 70	Sơn Giang	
302	UBND xã	7.1	7.1		BCS	311	DC 70	Sơn Giang	
303	Trần Quỳ	178.1	178.1		LUK	312	DC 70	Sơn Giang	
304	Hồ Thị Lục	182.5	182.5		LUK	313	DC 70	Sơn Giang	
305	Hồ Thị Vinh	159.1	159.1		LUK	314	DC 70	Sơn Giang	
306	Đinh Văn Cúc	602.5	602.5		LUK	315	DC 70	Sơn Giang	
307	Hoàng Xuân Tình	235.1	235.1		BHK	316	DC 70	Sơn Giang	
308	UBND xã	9.9	9.9		BCS	317	DC 70	Sơn Giang	
309	Nguyễn Thị Liệu	438.2	438.2		LUK	318	DC 70	Sơn Giang	
310	Nguyễn Xuân Cường	294.3	294.3		LUC	319	DC 70	Sơn Giang	
311	Hoàng Thành	237.7	237.7		LUC	320	DC 70	Sơn Giang	
312	UBND xã	13,419.2	13,165.9	253.3	DGT	321	DC 70	Sơn Giang	
313	Trần Thị Dung	299.3	299.3		LUC	322	DC 70	Sơn Giang	
314	Bùi Trọng Kỳ	585.0	585.0		LUC	323	DC 70	Sơn Giang	
315	Phan Thảo	531.5	531.5		LUC	324	DC 70	Sơn Giang	
316	Nguyễn Thị Liệu	426.4	426.4		LUC	325	DC 70	Sơn Giang	
317	Lê Trọng Thân	353.3	353.3		LUC	326	DC 70	Sơn Giang	
318	Lê Ngọc Lân	132.0	132.0		LUC	327	DC 70	Sơn Giang	
319	Đào Thị Tình	229.4	229.4		LUC	328	DC 70	Sơn Giang	
320	Hoàng Thành	433.5	433.5		LUC	329	DC 70	Sơn Giang	
321	Hồ Thị Kim Liên	525.9	525.9		LUC	330	DC 70	Sơn Giang	
322	UBND xã	106.0	106.0		DTL	331	DC 70	Sơn Giang	
323	Lê Văn Quỳnh	760.0	760.0		LUC	332	DC 70	Sơn Giang	
324	Hoàng Thanh Bình	499.4	499.4		LUC	333	DC 70	Sơn Giang	
325	Nguyễn Văn Tam	785.3	785.3		LUK	334	DC 70	Sơn Giang	
326	UBND xã	274.3	274.3		BHK	335	DC 70	Sơn Giang	
327	UBND xã	328.8	328.8		BHK	336	DC 70	Sơn Giang	
328	UBND xã	148.1	148.1		BHK	337	DC 70	Sơn Giang	
329	UBND xã	66.4	66.4		BHK	338	DC 70	Sơn Giang	
330	UBND xã	106.4	106.4		BHK	339	DC 70	Sơn Giang	

331	UBND xã	152.3	152.3		LUC	340	DC 70	Sơn Giang	
332	UBND xã	235.2	235.2		BHK	341	DC 70	Sơn Giang	
333	UBND xã	325.8	325.8		BHK	342	DC 70	Sơn Giang	
334	UBND xã	175.7	175.7		BHK	343	DC 70	Sơn Giang	
335	UBND xã	160.3	160.3		BHK	344	DC 70	Sơn Giang	
336	UBND xã	328.5	328.5		BHK	345	DC 70	Sơn Giang	
337	UBND xã	285.2	285.2		LUK	346	DC 70	Sơn Giang	
338	Hoàng Đức Trí	498.1	498.1		LUC	347	DC 70	Sơn Giang	
339	Tô Thị Hồng Diễm	457.8	457.8		LUC	348	DC 70	Sơn Giang	
340	Lê Trọng Thân	303.9	303.9		LUC	349	DC 70	Sơn Giang	
341	Phạm Thị Thu	259.8	259.8		LUC	350	DC 70	Sơn Giang	
342	Nguyễn Văn Lý	268.9	268.9		LUC	351	DC 70	Sơn Giang	
343	Ngô Đức Thuyết	314.7	314.7		LUC	352	DC 70	Sơn Giang	
344	Nguyễn Văn Đường	430.8	430.8		LUC	353	DC 70	Sơn Giang	
345	Bùi Trọng Huệ	233.0	233.0		LUC	354	DC 70	Sơn Giang	
346	Nguyễn Xuân Cường	1,011.8	1,011.8		LUC	355	DC 70	Sơn Giang	
347	Nguyễn Thị Hương	322.1	322.1		LUC	356	DC 70	Sơn Giang	
348	Bùi Trọng Huệ	328.8	328.8		LUC	357	DC 70	Sơn Giang	
349	Phan Thảo	347.0	347.0		LUC	358	DC 70	Sơn Giang	
350	Lê Tường Thuật	336.5	336.5		LUC	359	DC 70	Sơn Giang	
351	Hồ Thị Vinh	623.2	623.2		LUC	360	DC 70	Sơn Giang	
352	UBND xã	137.7	137.7		LUC	361	DC 70	Sơn Giang	
353	Lê Quang Phương	323.6	323.6		LUK	362	DC 70	Sơn Giang	
354	Nguyễn Quang Hòa	134.1	134.1		LUK	363	DC 70	Sơn Giang	
355	UBND xã	53.3	53.3		DGT	364	DC 70	Sơn Giang	
356	Nguyễn Thị Mai	288.3	288.3		LUK	365	DC 70	Sơn Giang	
357	Lê Hữu Quỳnh	148.1	148.1		LUK	366	DC 70	Sơn Giang	
358	Nguyễn Văn Thảo	131.4	131.4		BHK	367	DC 70	Sơn Giang	
359	Lê Văn Tình	131.0	131.0		BHK	368	DC 70	Sơn Giang	
360	Nguyễn Quang Trung	244.3	244.3		LUK	369	DC 70	Sơn Giang	
361	UBND xã	228.3	228.3		LUK	370	DC 70	Sơn Giang	

362	UBND xã	138.5	138.5		LUK	371	DC 70	Sơn Giang	
363	Nguyễn Thị Hương	344.2	344.2		LUC	372	DC 70	Sơn Giang	
364	Nguyễn Thị Xanh	112.5	112.5		LUK	373	DC 70	Sơn Giang	
365	Lê Xuân Mỹ	460.8	460.8		LUC	374	DC 70	Sơn Giang	
366	Đào Thị Hải Lý	364.9	364.9		LUC	375	DC 70	Sơn Giang	
367	Hồ Quang Đăng	560.6	560.6		LUC	376	DC 70	Sơn Giang	
368	Nguyễn Quang Khản	497.5	497.5		LUC	377	DC 70	Sơn Giang	
369	UBND xã	5.4	5.4		BCS	378	DC 70	Sơn Giang	
370	Đinh Văn Cúc	239.3	239.3		LUC	379	DC 70	Sơn Giang	
371	Dương Công Bình	199.3	199.3		LUC	380	DC 70	Sơn Giang	
372	Hồ Thị Vinh	264.5	264.5		LUC	381	DC 70	Sơn Giang	
373	Nguyễn Quốc Hùng	730.8	730.8		LUC	382	DC 70	Sơn Giang	
374	Đào Viết Phúc	358.9	358.9		LUC	383	DC 70	Sơn Giang	
375	Lê Hữu Quỳnh	359.1	359.1		LUC	384	DC 70	Sơn Giang	
376	Bùi Văn Sỹ	329.5	329.5		LUC	385	DC 70	Sơn Giang	
377	Nguyễn Văn Sơn	262.0	262.0		LUK	386	DC 70	Sơn Giang	
378	UBND xã	332.5	332.5		BHK	387	DC 70	Sơn Giang	
379	UBND xã	425.6	425.6		BHK	388	DC 70	Sơn Giang	
380	UBND xã	5,839.5	5,839.5		SON	389	DC 70	Sơn Giang	
381	UBND xã	2,570.7	2,570.7		BHK	390	DC 70	Sơn Giang	
382	UB	4,860.1	4,860.1		NKH	391	DC 70	Sơn Giang	
383	UBND xã	446.8	446.8		LUC	392	DC 70	Sơn Giang	
384	UBND xã	43.4	43.4		DTL	393	DC 70	Sơn Giang	
385	Nguyễn Quang Hòa	336.1	336.1		BHK	394	DC 70	Sơn Giang	
386	Lê Viết Hùng	138.8	138.8		LUC	395	DC 70	Sơn Giang	
387	Nguyễn Văn Sơn	343.2	343.2		LUC	396	DC 70	Sơn Giang	
388	Nguyễn Văn Thảo	240.1	240.1		LUC	397	DC 70	Sơn Giang	
389	Hoàng Thị Ngụ	384.1	384.1		LUC	398	DC 70	Sơn Giang	
390	Bùi Trọng Tuyên	292.7	292.7		LUC	399	DC 70	Sơn Giang	
391	Dương Em	464.2	464.2		LUC	400	DC 70	Sơn Giang	
392	Hoàng Văn Hải	269.6	269.6		LUC	401	DC 70	Sơn Giang	

393	Hoàng Hữu Kiêm	372.0	372.0		LUC	402	DC 70	Sơn Giang	
394	Nguyễn Thị Lan	231.0	231.0		LUC	403	DC 70	Sơn Giang	
395	Hồ Thị Thanh (T)	221.3	221.3		LUC	404	DC 70	Sơn Giang	
396	Đoàn Quốc Vận	389.6	389.6		LUC	405	DC 70	Sơn Giang	
397	Dương Em	492.8	492.8		LUC	406	DC 70	Sơn Giang	
398	Lê Thị Thuỷ	752.5	752.5		LUC	407	DC 70	Sơn Giang	
399	Hồ Thị Hường	565.1	565.1		LUC	408	DC 70	Sơn Giang	
400	UBND xã	243.7	243.7		LUC	409	DC 70	Sơn Giang	
401	Lê Thị Loan	191.8	191.8		LUK	410	DC 70	Sơn Giang	
402	Nguyễn Xuân Tình	189.2	189.2		LUK	411	DC 70	Sơn Giang	
403	Phan Văn Ngân	311.4	311.4		LUK	412	DC 70	Sơn Giang	
404	Lê Thị Loan	144.8	144.8		LUK	413	DC 70	Sơn Giang	
405	Bùi Thị Hòa	365.2	365.2		LUK	414	DC 70	Sơn Giang	
406	Phan Đình Thạc	192.4	192.4		LUK	415	DC 70	Sơn Giang	
407	UBND xã	13.3	13.3		BCS	416	DC 70	Sơn Giang	
408	Đinh Công Đường	196.5	196.5		LUK	417	DC 70	Sơn Giang	
409	Nguyễn Đình Tuấn	164.2	164.2		LUK	418	DC 70	Sơn Giang	
410	Nguyễn Quang Trung	187.5	187.5		LUK	419	DC 70	Sơn Giang	
411	Nguyễn Thị Khương	138.6	138.6		LUK	420	DC 70	Sơn Giang	
412	Nguyễn Đình Nhung	206.3	206.3		LUK	421	DC 70	Sơn Giang	
413	Nguyễn Thị Mơ	427.4	427.4		LUC	422	DC 70	Sơn Giang	
414	Đinh Công Hân	232.4	232.4		LUC	423	DC 70	Sơn Giang	
415	Hoàng Hữu Kiêm	552.8	552.8		LUC	424	DC 70	Sơn Giang	
416	Phan Thị Hà	419.7	419.7		LUC	425	DC 70	Sơn Giang	
417	Hồ Thị Thanh (T)	216.8	216.8		LUC	426	DC 70	Sơn Giang	
418	Nguyễn Đình Quyển	236.6	236.6		LUC	427	DC 70	Sơn Giang	
419	Nguyễn Thị Liên	509.2	509.2		LUC	428	DC 70	Sơn Giang	
420	Phan Công Phúc	291.6	291.6		LUC	429	DC 70	Sơn Giang	
421	Lê Thị Thanh	486.6	486.6		LUC	430	DC 70	Sơn Giang	
422	Hoàng Xuân Tình	168.7	168.7		LUC	431	DC 70	Sơn Giang	
423	UBND xã	355.6	355.6		LUC	432	DC 70	Sơn Giang	

424	UBND xã	15.0	15.0		BCS	433	DC 70	Sơn Giang	
425	UBND xã	980.9	980.9		BHK	434	DC 70	Sơn Giang	
426	UBND xã	2,509.9	2,509.9		DGT	435	DC 70	Sơn Giang	
427	UBND xã	12.0	12.0		NTD	436	DC 70	Sơn Giang	
428	UBND xã	4,577.1	4,577.1		BHK	437	DC 70	Sơn Giang	
429	UBND xã	546.0	546.0		BCS	438	DC 70	Sơn Giang	
430	Nguyễn Tam Kỳ	441.5	441.5		LUC	439	DC 70	Sơn Giang	
431	UBND xã	29.9	29.9		DTL	440	DC 70	Sơn Giang	
432	UBND xã	18.4	18.4		DTL	441	DC 70	Sơn Giang	
433	Nguyễn Thị Huệ	381.5	381.5		LUC	442	DC 70	Sơn Giang	
434	Nguyễn Quang Thành	290.5	290.5		LUC	443	DC 70	Sơn Giang	
435	Bùi Trọng Huệ	234.3	234.3		LUC	444	DC 70	Sơn Giang	
436	UBND xã	4.3	4.3		BCS	445	DC 70	Sơn Giang	
437	Bùi Trọng Vy	571.0	571.0		LUC	446	DC 70	Sơn Giang	
438	Ngô Đức Thọ	590.2	590.2		LUC	447	DC 70	Sơn Giang	
439	Nguyễn Thị Lan	254.2	254.2		LUC	448	DC 70	Sơn Giang	
440	Hoàng Văn Hải	242.9	242.9		LUC	449	DC 70	Sơn Giang	
441	Nguyễn Đình Niêm	259.9	259.9		LUC	450	DC 70	Sơn Giang	
442	Hà Xuân Hồng	302.8	302.8		LUC	451	DC 70	Sơn Giang	
443	Nguyễn Đình Kiên	164.9	164.9		LUC	452	DC 70	Sơn Giang	
444	Hoàng Thị Bình	301.3	301.3		LUC	453	DC 70	Sơn Giang	
445	Hoàng Văn Kỳ	473.1	473.1		LUC	454	DC 70	Sơn Giang	
446	Lê Ngọc Lân	208.4	208.4		LUC	455	DC 70	Sơn Giang	
447	Đào Thị Thanh	268.0	268.0		LUK	456	DC 70	Sơn Giang	
448	Nguyễn Quang Hòa	390.4	390.4		LUC	457	DC 70	Sơn Giang	
449	Nguyễn Hồng	204.8	204.8		LUK	458	DC 70	Sơn Giang	
450	Lê Thế Mạnh	515.1	515.1		LUC	459	DC 70	Sơn Giang	
451	Hồ Thị Vinh	624.5	624.5		LUC	460	DC 70	Sơn Giang	
452	Ngô Mạnh Hùng	538.7	538.7		LUC	461	DC 70	Sơn Giang	
453	Đào Thị Quyền	575.2	575.2		LUC	462	DC 70	Sơn Giang	
454	Dương Khánh	423.1	423.1		LUC	463	DC 70	Sơn Giang	

455	Nguyễn Thị Tuệ	303.0	303.0		LUC	464	DC 70	Sơn Giang	
456	Hà Nam Ninh	322.4	322.4		LUC	465	DC 70	Sơn Giang	
457	Nguyễn Thị Khuê	372.4	372.4		LUC	466	DC 70	Sơn Giang	
458	Lê Thế Mạnh	344.6	344.6		LUC	467	DC 70	Sơn Giang	
459	Tổng Thị Sen	346.8	346.8		LUC	468	DC 70	Sơn Giang	
460	Bùi Trọng Đề	491.6	491.6		LUC	469	DC 70	Sơn Giang	
461	Ngô Tiến	493.0	493.0		LUC	470	DC 70	Sơn Giang	
462	Đào Thị Quyền	166.5	166.5		LUC	471	DC 70	Sơn Giang	
463	Phan Đình Truyền	392.8	392.8		LUC	472	DC 70	Sơn Giang	
464	Hồ Anh Tuấn	199.1	199.1		BHK	473	DC 70	Sơn Giang	
465	Nguyễn Thị Nhung	431.2	431.2		LUC	474	DC 70	Sơn Giang	
466	UBND xã	461.5	461.5		LUC	475	DC 70	Sơn Giang	
467	UBND xã	147.3	147.3		BHK	476	DC 70	Sơn Giang	
468	UBND xã	153.8	153.8		BCS	477	DC 70	Sơn Giang	
469	UBND xã	10.9	10.9		BCS	478	DC 70	Sơn Giang	
470	UBND xã	25.5	25.5		BCS	479	DC 70	Sơn Giang	
471	Hoàng Đức Trí	189.8	189.8		LUC	480	DC 70	Sơn Giang	
472	UBND xã	664.8	664.8		BHK	481	DC 70	Sơn Giang	
473	Hoàng Văn Long	198.2	198.2		BHK	482	DC 70	Sơn Giang	
474	Nguyễn Đình Lý	262.5	262.5		BHK	483	DC 70	Sơn Giang	
475	Hồ Thị Lại	246.8	246.8		BHK	484	DC 70	Sơn Giang	
476	UBND xã	278.7	278.7		BCS	485	DC 70	Sơn Giang	
477	UBND xã	107.8	107.8		BCS	486	DC 70	Sơn Giang	
478	UBND xã	117.0	117.0		LUC	487	DC 70	Sơn Giang	
479	UBND xã	2,295.6	2,295.6		BCS	488	DC 70	Sơn Giang	
480	UBND xã	162.7	162.7		DTL	489	DC 70	Sơn Giang	
481	Nguyễn Đình Khang	387.9	387.9		LUC	490	DC 70	Sơn Giang	
482	Đặng Nhật	444.9	444.9		LUC	491	DC 70	Sơn Giang	
483	Đình Công Tranh	481.6	481.6		LUC	492	DC 70	Sơn Giang	
484	Hồ Thị Thanh (L)	418.0	418.0			493	DC 70	Sơn Giang	
485	Đoàn Quốc Vận	252.7	252.7		LUC	494	DC 70	Sơn Giang	

486	Đào Thị Vân	396.6	396.6		LUC	495	DC 70	Sơn Giang	
487	Nguyễn Thế Vinh	487.8	487.8		LUC	496	DC 70	Sơn Giang	
488	Trần Thị Dung	238.9	238.9		LUC	497	DC 70	Sơn Giang	
489	Tô Đương	372.0	372.0		LUC	498	DC 70	Sơn Giang	
490	Lê Tường Thuật	597.3	597.3		LUC	499	DC 70	Sơn Giang	
491	Nguyễn Trung Kiên	882.5	882.5		LUC	500	DC 70	Sơn Giang	
492	Nguyễn Lam Khôi	340.0	340.0		LUC	501	DC 70	Sơn Giang	
493	Đinh Công Tranh	319.8	319.8		LUC	502	DC 70	Sơn Giang	
494	UBND xã	306.9	306.9		LUC	503	DC 70	Sơn Giang	
495	Phan Đình Truyền	349.4	349.4		LUC	504	DC 70	Sơn Giang	
496	UBND xã	417.3	417.3		LUC	505	DC 70	Sơn Giang	
497	Trần Thị Lý	239.1	239.1		LUC	506	DC 70	Sơn Giang	
498	Trần Thị Dung	385.1	385.1		LUC	507	DC 70	Sơn Giang	
499	Hà Vượng	284.6	284.6		LUC	508	DC 70	Sơn Giang	
500	Nguyễn Thị Tứ	148.5	148.5		LUC	509	DC 70	Sơn Giang	
501	Nguyễn Hữu Báo	248.8	248.8		LUC	510	DC 70	Sơn Giang	
502	Nguyễn Thế Vinh	104.0	104.0		LUC	511	DC 70	Sơn Giang	
503	Nguyễn Quang Khản	232.1	232.1		LUC	512	DC 70	Sơn Giang	
504	Trần Thị Lý	304.6	304.6		LUC	513	DC 70	Sơn Giang	
505	Hồ Sỹ Tài	301.4	301.4		LUC	514	DC 70	Sơn Giang	
506	Hồ Thị Châu	235.5	235.5		LUC	515	DC 70	Sơn Giang	
507	Đào Thị Hải Lý	275.2	275.2		LUC	516	DC 70	Sơn Giang	
508	UB	214.9	214.9		BHK	517	DC 70	Sơn Giang	
509	Đào Xuân Lộc	589.1	589.1		LUC	518	DC 70	Sơn Giang	
510	UBND xã	766.5	766.5		BCS	519	DC 70	Sơn Giang	
511	UBND xã	1,423.9	1,423.9		BHK	520	DC 70	Sơn Giang	
512	UBND xã	57.5	57.5		BCS	521	DC 70	Sơn Giang	
513	Hồ Mạnh Toàn	165.6	165.6		BHK	522	DC 70	Sơn Giang	
514	Nguyễn Văn Thế	138.2	138.2		BHK	523	DC 70	Sơn Giang	
515	Hoàng Thanh Bình	139.7	139.7		BHK	524	DC 70	Sơn Giang	
516	Tô Quang Long	150.3	150.3		LUC	525	DC 70	Sơn Giang	

517	Lê Thị Minh	211.7	211.7		LUC	526	DC 70	Sơn Giang	
518	Lê Thị Lương	210.2	210.2		LUC	527	DC 70	Sơn Giang	
519	Hoàng Thanh Bình	59.0	59.0		LUC	528	DC 70	Sơn Giang	
520	Hoàng Tuấn Anh	211.5	211.5		LUC	529	DC 70	Sơn Giang	
521	Nguyễn Minh Thiệu	156.0	156.0		LUC	530	DC 70	Sơn Giang	
522	Hồ Thị Kim Liên	232.5	232.5		LUC	531	DC 70	Sơn Giang	
523	Nguyễn Quốc Hùng	269.0	269.0		LUC	532	DC 70	Sơn Giang	
524	Lê Xuân Lan	90.2	90.2		BHK	533	DC 70	Sơn Giang	
525	Cù Xuân Dung	95.5	95.5		BHK	534	DC 70	Sơn Giang	
526	Nguyễn Văn Hào	94.5	94.5		BHK	535	DC 70	Sơn Giang	
527	Hồ Đình Huy	90.4	90.4		BHK	536	DC 70	Sơn Giang	
528	Võ Thị Túy	189.5	189.5		BHK	537	DC 70	Sơn Giang	
529	Nguyễn Việt Xuân	126.3	126.3		BHK	538	DC 70	Sơn Giang	
530	Hồ Thị Nguyệt	189.3	189.3		BHK	539	DC 70	Sơn Giang	
531	UBND xã	1,709.4	1,709.4		BCS	540	DC 70	Sơn Giang	
532	Nguyễn Thị Thái	384.5	384.5		LUC	541	DC 70	Sơn Giang	
533	Đào Viết Lâm	530.1	530.1		LUC	542	DC 70	Sơn Giang	
534	Hồ Xuân Dung	194.0	194.0		BHK	543	DC 70	Sơn Giang	
535	Hồ Quốc Toàn	185.7	185.7		BHK	544	DC 70	Sơn Giang	
536	Nguyễn Đình Cường	289.1	289.1		LUC	545	DC 70	Sơn Giang	
537	Lê Hữu Quỳnh	221.1	221.1		LUC	546	DC 70	Sơn Giang	
538	Nguyễn Thị Thảo	584.4	584.4		LUC	547	DC 70	Sơn Giang	
539	Nguyễn Văn Đồng	320.0	320.0		LUC	548	DC 70	Sơn Giang	
540	Dương Công Bình	285.0	285.0		LUC	549	DC 70	Sơn Giang	
541	Nguyễn Thị Lệ	300.5	300.5		LUC	550	DC 70	Sơn Giang	
542	Hoàng Xuân Tình	323.4	323.4		LUC	551	DC 70	Sơn Giang	
543	Lê Tường Thuật	161.2	161.2		LUC	552	DC 70	Sơn Giang	
544	Phan Thanh Huân	623.2	623.2		LUC	553	DC 70	Sơn Giang	
545	Dương Khánh	353.2	353.2		LUC	554	DC 70	Sơn Giang	
546	Đào Thị Vân	354.6	354.6		LUC	555	DC 70	Sơn Giang	
547	Nguyễn Đình Quyến	333.1	333.1		LUC	556	DC 70	Sơn Giang	

548	Nguyễn Thành Vinh	716.2	716.2		LUC	557	DC 70	Sơn Giang	
549	Nguyễn Thành Vinh	338.0	338.0		LUC	558	DC 70	Sơn Giang	
550	UBND xã	387.3	387.3		LUC	559	DC 70	Sơn Giang	
551	Nguyễn Thị Hải	617.4	617.4		LUC	560	DC 70	Sơn Giang	
552	Nguyễn Thị Hương	565.3	565.3		LUC	561	DC 70	Sơn Giang	
553	Phan Trọng ái	498.6	498.6		LUC	562	DC 70	Sơn Giang	
554	Ngô Thanh Bình	529.2	529.2		LUC	563	DC 70	Sơn Giang	
555	Hoàng Quốc Phong	569.6	569.6		LUC	564	DC 70	Sơn Giang	
556	UBND xã	257.7	257.7		LUK	565	DC 70	Sơn Giang	
557	UBND xã	142.2	142.2		LUK	566	DC 70	Sơn Giang	
558	UBND xã	154.7	154.7		LUC	567	DC 70	Sơn Giang	
559	UBND xã	55.8	55.8		DTL	568	DC 70	Sơn Giang	
560	Hồ Nhật	375.6	375.6		LUC	569	DC 70	Sơn Giang	
561	UBND xã	250.8	250.8		BCS	570	DC 70	Sơn Giang	
562	UBND xã	1,069.5	1,069.5		DGT	571	DC 70	Sơn Giang	
563	UBND xã	112.8	112.8		BHK	572	DC 70	Sơn Giang	
564	Võ Thị Túy	71.8	71.8		BHK	573	DC 70	Sơn Giang	
565	Nguyễn Viết Xuân	112.3	112.3		BHK	574	DC 70	Sơn Giang	
566	Hồ Đình Huy	211.7	211.7		LUC	575	DC 70	Sơn Giang	
567	Nguyễn Thái Bình	239.6	239.6		LUC	576	DC 70	Sơn Giang	
568	Hồ Thị Nga	132.7	132.7		LUC	577	DC 70	Sơn Giang	
569	Hoàng Thị Ngu	238.3	238.3		LUC	578	DC 70	Sơn Giang	
570	Nguyễn Đình Hào	157.7	157.7		LUC	579	DC 70	Sơn Giang	
571	Hoàng Văn Hảo	295.3	295.3		LUC	580	DC 70	Sơn Giang	
572	Bùi Trọng Phụng	159.5	159.5		LUC	581	DC 70	Sơn Giang	
573	Nguyễn Thị Quyên	259.2	259.2		LUC	582	DC 70	Sơn Giang	
574	UBND xã	679.7	679.7		BCS	583	DC 70	Sơn Giang	
575	UBND xã	132.7	132.7		BCS	584	DC 70	Sơn Giang	
576	Phan Văn Học	934.3	934.3		LUC	585	DC 70	Sơn Giang	
577	Nguyễn Thị Nhung	251.3	251.3		LUK	586	DC 70	Sơn Giang	
578	Nguyễn Đình Ngo	312.8	312.8		LUK	587	DC 70	Sơn Giang	

579	Nguyễn Phước Tòng	390.7	390.7		LUC	588	DC 70	Sơn Giang	
580	Đào Thị Phương	361.4	361.4		LUC	589	DC 70	Sơn Giang	
581	Hoàng Thị Ngu	337.8	337.8		LUC	590	DC 70	Sơn Giang	
582	Nguyễn Thị Cúc	340.9	340.9		LUC	591	DC 70	Sơn Giang	
583	Hồ Thị Kim Liên	293.8	293.8		LUC	592	DC 70	Sơn Giang	
584	Hồ Quốc Tấn	214.8	214.8		LUC	593	DC 70	Sơn Giang	
585	Nguyễn Đình Đắc	224.3	224.3		LUC	594	DC 70	Sơn Giang	
586	Phan Tuấn	255.2	255.2		LUC	595	DC 70	Sơn Giang	
587	Nguyễn Đình Hải	296.0	296.0		LUC	596	DC 70	Sơn Giang	
588	Phan Thị Thuận	255.6	255.6		LUC	597	DC 70	Sơn Giang	
589	Nguyễn Công Đường	242.6	242.6		LUC	598	DC 70	Sơn Giang	
590	Võ Đình Tân	307.1	307.1			599	DC 70	Sơn Giang	
591	Nguyễn Văn Hải	457.1	457.1		LUC	600	DC 70	Sơn Giang	
592	Tô Quang Đương	223.2	223.2		LUC	601	DC 70	Sơn Giang	
593	Phan Duy Trinh	342.1	342.1		LUC	602	DC 70	Sơn Giang	
594	Nguyễn Minh Tiến	519.0	519.0		LUC	603	DC 70	Sơn Giang	
595	Đào Xuân Lộc	534.5	534.5		LUC	604	DC 70	Sơn Giang	
596	Nguyễn Thị Hiền (N)	443.8	443.8		LUC	605	DC 70	Sơn Giang	
597	Phan Tá Kinh	267.4	267.4		LUC	606	DC 70	Sơn Giang	
598	Nguyễn Thị Minh	283.3	283.3		LUC	607	DC 70	Sơn Giang	
599	Nguyễn Đình Đắc	212.9	212.9		LUC	608	DC 70	Sơn Giang	
600	Phan Xuân Sanh	313.9	313.9		LUC	609	DC 70	Sơn Giang	
601	Phạm Quang Đa	422.8	422.8		LUC	610	DC 70	Sơn Giang	
602	Lê Thị Liệu	240.1	240.1		LUC	611	DC 70	Sơn Giang	
603	Nguyễn Quang Hạnh	294.8	294.8		LUC	612	DC 70	Sơn Giang	
604	Phan Quang Liên	298.1	298.1		LUC	613	DC 70	Sơn Giang	
605	Bùi Văn Sỹ	309.2	309.2		LUC	614	DC 70	Sơn Giang	
606	Phạm Đức Thuần	300.0	300.0		LUC	615	DC 70	Sơn Giang	
607	Hồ Thị Nga	279.9	279.9		LUC	616	DC 70	Sơn Giang	
608	Phạm Thị Thanh	329.8	329.8		LUC	617	DC 70	Sơn Giang	
609	Nguyễn Văn Dũng	413.5	413.5		LUC	618	DC 70	Sơn Giang	

610	Nguyễn Văn Hùng	548.0	548.0		LUK	619	DC 70	Sơn Giang	
611	Nguyễn Văn Luân	420.3	420.3		LUK	620	DC 70	Sơn Giang	
612	Nguyễn Thị Thái	92.8	92.8		LUK	621	DC 70	Sơn Giang	
613	Lê Thị Hoa	132.8	128.5	4.3	LUC	622	DC 70	Sơn Giang	
614	UBND xã	4,551.0	4,551.0		BCS	623	DC 70	Sơn Giang	
615	UBND xã	1,156.8	1,156.8		BCS	624	DC 70	Sơn Giang	
616	Đinh Hồng Thịnh	232.1	232.1		LUC	625	DC 70	Sơn Giang	
617	Phạm Thị Thanh	721.0	721.0		LUC	626	DC 70	Sơn Giang	
618	UBND xã	802.4	802.4		DTL	627	DC 70	Sơn Giang	
619	UBND xã	124.8	124.8		BCS	628	DC 70	Sơn Giang	
620	UBND xã	762.2	762.2		BHK	629	DC 70	Sơn Giang	
621	UBND xã	112.0	112.0		BHK	630	DC 70	Sơn Giang	
622	Phan Đình Thuần	527.0	527.0		LUK	631	DC 70	Sơn Giang	
623	UBND xã	43.7	43.7		BCS	632	DC 70	Sơn Giang	
624	Bùi Thị Hòa	411.3	411.3		LUC	633	DC 70	Sơn Giang	
625	Nguyễn Minh Thiệu	352.9	352.9		LUC	634	DC 70	Sơn Giang	
626	Nguyễn Thị Thái	180.1	180.1		LUC	635	DC 70	Sơn Giang	
627	Hà Thị Kim Hoa	244.2	244.2		LUC	636	DC 70	Sơn Giang	
628	Nguyễn Đình Đắc	215.7	215.7		LUC	637	DC 70	Sơn Giang	
629	Nguyễn Thị Định	216.0	216.0		LUC	638	DC 70	Sơn Giang	
630	Đào Việt Tuyền	266.2	266.2		LUC	639	DC 70	Sơn Giang	
631	Phạm Quang Mỹ	235.0	235.0		LUC	640	DC 70	Sơn Giang	
632	Nguyễn Đình Ngo	363.3	363.3		LUC	641	DC 70	Sơn Giang	
633	Cao Thị Linh	263.9	263.9		LUC	642	DC 70	Sơn Giang	
634	Nguyễn Thị Hiền (K)	742.8	742.8		LUC	643	DC 70	Sơn Giang	
635	UBND xã	134.7	134.7		DTL	644	DC 70	Sơn Giang	
636	UBND xã	257.5	250.0	7.5	DTL	645	DC 70	Sơn Giang	
637	UBND xã	289.6	282.1	7.5	DGT	646	DC 70	Sơn Giang	
638	Nguyễn Văn Thảo	76.5	76.5		LUC	647	DC 70	Sơn Giang	
639	Nguyễn Văn Sơn	82.0	82.0		LUC	648	DC 70	Sơn Giang	
640	Phan Trọng ái	230.9	230.9		LUC	649	DC 70	Sơn Giang	

641	Phan Văn Thái	546.7	546.7		LUC	650	DC 70	Sơn Giang	
642	Hồ Việt Nhật	99.3	99.3		LUC	651	DC 70	Sơn Giang	
643	Lê Ngọc Lý	90.1	90.1		BHK	652	DC 70	Sơn Giang	
644	Nguyễn Thị Loan	340.7	340.7		LUC	653	DC 70	Sơn Giang	
645	Nguyễn Thị Thảo	165.2	165.2		LUK	654	DC 70	Sơn Giang	
646	Hồ Quang Đăng	185.3	185.3		LUC	655	DC 70	Sơn Giang	
647	Nguyễn Thị Lệ	139.4	139.4		LUK	656	DC 70	Sơn Giang	
648	Nguyễn Thị Hà	236.0	236.0		LUC	657	DC 70	Sơn Giang	
649	Nguyễn Thái Tứ	100.6	100.6		LUK	658	DC 70	Sơn Giang	
650	UBND xã	177.6	177.6		LUK	659	DC 70	Sơn Giang	
651	Hồ Thị Thanh (T)	149.8	149.8		BHK	660	DC 70	Sơn Giang	
652	Hà Huy Thảo	148.7	148.7		LUC	661	DC 70	Sơn Giang	
653	Nguyễn Minh Hồng	215.0	215.0		LUK	662	DC 70	Sơn Giang	
654	Đặng Thị Đạt	246.1	246.1		BHK	663	DC 70	Sơn Giang	
655	Nguyễn Thị Hiền	164.0	164.0		LUC	664	DC 70	Sơn Giang	
656	Nguyễn Thị Hiền	100.0	100.0		LUC	665	DC 70	Sơn Giang	
657	UBND xã	200.0	200.0		LUC	666	DC 70	Sơn Giang	
658	Lê Ngọc Lân	220.9	220.9		LUC	667	DC 70	Sơn Giang	
659	Nguyễn Thị Lệ	168.7	168.7		LUC	668	DC 70	Sơn Giang	
660	Nguyễn Thị Liên	309.0	309.0		LUC	669	DC 70	Sơn Giang	
661	Nguyễn Thị Mơ	160.1	160.1		LUC	670	DC 70	Sơn Giang	
662	Nguyễn Hữu ái	181.9	181.9		LUC	671	DC 70	Sơn Giang	
663	Nguyễn Thị Hào	105.7	85.6	20.1	BHK	672	DC 70	Sơn Giang	
664	Tô Quang Đương	175.5	141.8	33.7	BHK	673	DC 70	Sơn Giang	
665	Hồ Công Trí	60.8	48.5	12.3	BHK	674	DC 70	Sơn Giang	
666	Nguyễn Thị Hào	98.6	98.6		LUC	675	DC 70	Sơn Giang	
667	Trần Quốc Phòng	98.3	98.3		LUC	676	DC 70	Sơn Giang	
668	Nguyễn Văn Hải	155.7	125.0	30.7	BHK	677	DC 70	Sơn Giang	
669	Phan Văn Lý	132.2	132.2		LUC	678	DC 70	Sơn Giang	
670	Lê Khoa	404.2	404.2		LUC	679	DC 70	Sơn Giang	
671	Hà Thị Xuân	65.5	52.8	12.7	BHK	680	DC 70	Sơn Giang	

672	Hồ Viết Nhật	63.9	51.8	12.1	BHK	681	DC 70	Sơn Giang	
673	Nguyễn Đình Quyền	66.0	54.3	11.7	BHK	682	DC 70	Sơn Giang	
674	Hà Thị Kim Soa	66.1	53.7	12.4	BHK	683	DC 70	Sơn Giang	
675	Võ Đình Tân	65.5	53.2	12.3	BHK	684	DC 70	Sơn Giang	
676	Nguyễn Mạnh Huyền	65.0	52.9	12.1	BHK	685	DC 70	Sơn Giang	
677	Hà Hiền	115.2	115.2		LUC	688	DC 70	Sơn Giang	
678	Nguyễn Tiến Hiệp	100.7	100.7		LUC	689	DC 70	Sơn Giang	
679	Hoàng Thế Vinh	166.4	166.4		BHK	690	DC 70	Sơn Giang	
680	Nguyễn Thị Trí	166.3	166.3		BHK	691	DC 70	Sơn Giang	
681	Bùi Trọng Tuyên	273.5	273.5		LUC	692	DC 70	Sơn Giang	
682	UBND xã	89.1	89.1		BHK	693	DC 70	Sơn Giang	
683	Phạm Thị Thu	100.1	100.1		LUC	694	DC 70	Sơn Giang	
684	Lê Thị Thanh	153.8	153.8		LUC	695	DC 70	Sơn Giang	
685	Lê Văn Quỳnh	314.2	152.1	162.1	BHK	722	DC 58	Sơn Giang	
686	Nguyễn Thị Hương	173.4	86.5	86.9	BHK	723	DC 58	Sơn Giang	
687	UBND xã	363.7	152.9	210.8	BHK	724	DC 58	Sơn Giang	
688	UBND xã	31.6	28.4	3.2	DTL	2002	DC 70	Sơn Giang	
689	Hà Thị Kim Soa	208.7	177.6	31.1	BHK	24	DC 71	Sơn Giang	
690	Võ Đình Tân	188.1	160.8	27.3	BHK	25	DC 71	Sơn Giang	
691	Đào Nhật Thái	171.8	147.6	24.2	BHK	26	DC 71	Sơn Giang	
692	Hồ Viết Nhật	159.7	138.2	21.5	BHK	27	DC 71	Sơn Giang	
693	Hà Thị Xuân	200.5	173.1	27.4	BHK	28	DC 71	Sơn Giang	
694	Nguyễn Tam Kỳ	212.8	181.9	30.9	BHK	29	DC 71	Sơn Giang	
695	Hồ Minh Lạc	201.8	175.4	26.4	BHK	30	DC 71	Sơn Giang	
696	Nguyễn Trọng Tuệ	251.6	216.7	34.9	BHK	31	DC 71	Sơn Giang	
697	Phan Tuấn	129.1	103.4	25.7	BHK	32	DC 71	Sơn Giang	
698	Nguyễn Thị Hải	206.3	166.9	39.4	BHK	33	DC 71	Sơn Giang	
699	Hồ Hữu Phúc	216.8	178.2	38.6	BHK	34	DC 71	Sơn Giang	
700	Nguyễn Lam Khôi	183.3	150.2	33.1	BHK	35	DC 71	Sơn Giang	
701	Nguyễn Tam Kỳ	69.0	69		BHK	36	DC 71	Sơn Giang	
702	Nguyễn Mạnh Huyền	174.3	149.9	24.4	BHK	37	DC 71	Sơn Giang	

703	Nguyễn Đình Quyền	198.5	172.3	26.2	BHK	38	DC 71	Sơn Giang	
704	UBND xã	224.2	190.8	33.4	BHK	39	DC 71	Sơn Giang	
705	UBND xã	3,802.5	46.5	3756	DTT	44	DC 71	Sơn Giang	
706	Nguyễn Đình Tiến	398.0	398		BHK	45	DC 71	Sơn Giang	
707	Hồ Minh Lạc	310.3	310.3		BHK	46	DC 71	Sơn Giang	
708	Lê Ngọc Lâm	199.1	199.1		BHK	48	DC 71	Sơn Giang	
709	Hồ Thị Châu	236.8	236.8		BHK	49	DC 71	Sơn Giang	
710	Phạm Thị Bồng	162.0	162		BHK	50	DC 71	Sơn Giang	
711	Nguyễn Thị Hiền	102.8	58	44.8	BHK	62	DC 71	Sơn Giang	
712	Nguyễn Thế Vinh	102.7	65.4	37.3	BHK	63	DC 71	Sơn Giang	
713	Nguyễn Quang Khản	202.8	138.7	64.1	BHK	64	DC 71	Sơn Giang	
714	Hà Thị Kim Hoa	74.3	64.1	10.2	BHK	65	DC 71	Sơn Giang	
715	Trần Bình Quy	85.5	5.7	79.8	BHK	66	DC 71	Sơn Giang	
716	Nguyễn Thị Lan	263.6	263.6		BHK	67	DC 71	Sơn Giang	
717	Đình Công Hạnh	129.7	129.7		BHK	68	DC 71	Sơn Giang	
718	Đặng Nhật	146.7	146.7		BHK	69	DC 71	Sơn Giang	
719	Ngô Tiến	177.3	177.3		BHK	70	DC 71	Sơn Giang	
720	Nguyễn Đình Khang	271.5	271.5		BHK	71	DC 71	Sơn Giang	
721	Hoàng Thành	152.4	152.4		BHK	72	DC 71	Sơn Giang	
722	Phan Đình Truyền	165.1	165.1		BHK	73	DC 71	Sơn Giang	
723	Nguyễn Thị Hà	130.1	130.1		BHK	74	DC 71	Sơn Giang	
724	UBND xã	126.5	126.5		BHK	75	DC 71	Sơn Giang	
725	Dương Công Bình	289.0	289		BHK	76	DC 71	Sơn Giang	
726	Lê Trọng Thân	164.9	164.9		BHK	77	DC 71	Sơn Giang	
727	Nguyễn Hữu Báo	348.2	146.4	201.8	BHK	78	DC 71	Sơn Giang	
728	Trần Thị Mùi	405.4	166.7	238.7	BHK	79	DC 71	Sơn Giang	
729	Lê Tường Thuật	423.0	78.4	344.6	BHK	82	DC 71	Sơn Giang	
730	Đoàn Quốc Vận	186.4	52.1	134.3	BHK	87	DC 71	Sơn Giang	
731	Nguyễn Quốc Bảy	252.3	252.3		BHK	88	DC 71	Sơn Giang	
732	Nguyễn Văn Đường	100.2	100.2		BHK	90	DC 71	Sơn Giang	
733	Nguyễn Thị Hòa	168.4	168.4		BHK	92	DC 71	Sơn Giang	

734	Đinh Công Tranh	330.1	330.1		BHK	93	DC 71	Sơn Giang	
735	Phan Xuân Lộc	149.3	149.3		BHK	94	DC 71	Sơn Giang	
736	UBND xã	91.1	91.1		DGT	95	DC 71	Sơn Giang	
737	Phan Thị Lan	150.3	150.3		BHK	96	DC 71	Sơn Giang	
738	Dương Thị Nhân	138.9	138.9		BHK	97	DC 71	Sơn Giang	
739	Đào Viết Phúc	157.4	157.4		BHK	98	DC 71	Sơn Giang	
740	Tô Thị Hồng Diễm	219.3	219.3		BHK	99	DC 71	Sơn Giang	
741	Bùi Văn Sỹ	89.5	89.5		BHK	100	DC 71	Sơn Giang	
742	Đào Thị Phương	89.3	89.3		BHK	101	DC 71	Sơn Giang	
743	Hoàng Văn Khánh	186.7	186.7		BHK	102	DC 71	Sơn Giang	
744	Nguyễn Văn Đường	251.3	19.4	231.9	BHK	103	DC 71	Sơn Giang	
745	Nguyễn Minh Nhị	331.7	40.8	290.9	BHK	107	DC 71	Sơn Giang	
746	Nguyễn Văn Dũng	152.0	152		BHK	108	DC 71	Sơn Giang	
747	Nguyễn Duy Trinh	181.5	181.5		BHK	109	DC 71	Sơn Giang	
748	Nguyễn Trọng Lợi	81.2	81.2		BHK	110	DC 71	Sơn Giang	
749	Nguyễn Quang Hạnh	222.8	222.8		BHK	111	DC 71	Sơn Giang	
750	Phan Thị Hồng Sâm	179.6	179.6		BHK	112	DC 71	Sơn Giang	
751	Nguyễn Thị Dường	220.2	220.2		BHK	113	DC 71	Sơn Giang	
752	Hồ Toàn	187.3	187.3		BHK	114	DC 71	Sơn Giang	
753	Nguyễn Văn Hồng	143.5	143.5		BHK	115	DC 71	Sơn Giang	
754	Phan Xuân Thoại	122.4	122.4		BHK	116	DC 71	Sơn Giang	
755	Dương Thị Cường	250.8	250.8		BHK	117	DC 71	Sơn Giang	
756	Nguyễn Đình Hóa	271.7	271.7		BHK	118	DC 71	Sơn Giang	
757	Nguyễn Phi Công	226.4	226.4		BHK	119	DC 71	Sơn Giang	
758	Nguyễn Văn Trí	212.7	212.7		BHK	120	DC 71	Sơn Giang	
759	UBND xã	12.1	12.1		BCS	121	DC 71	Sơn Giang	
760	Hồ Thị Thanh	516.0	62.1	453.9	BHK	122	DC 71	Sơn Giang	
761	Nguyễn Thị Hải	265.7	29.3	236.4	BHK	123	DC 71	Sơn Giang	
762	Phạm Hữu Hoàng	115.2	26.1	89.1	BHK	130	DC 71	Sơn Giang	
763	Lê Bình	215.3	51.9	163.4	BHK	131	DC 71	Sơn Giang	
764	UBND xã	27.0	27		BCS	132	DC 71	Sơn Giang	

765	UBND xã	84.7	84.7		DGT	133	DC 71	Sơn Giang	
766	Nguyễn Chánh Giáp	193.6	193.6		BHK	134	DC 71	Sơn Giang	
767	UBND xã	39.0	39		BCS	135	DC 71	Sơn Giang	
768	UBND xã	122.5	122.5		BHK	136	DC 71	Sơn Giang	
769	UBND xã	34.9	34.9		DGT	137	DC 71	Sơn Giang	
770	UBND xã	275.6	275.6		BHK	138	DC 71	Sơn Giang	
771	Hồ Đạt	238.1	238.1		LUK	139	DC 71	Sơn Giang	
772	Nguyễn Thị Mận	173.3	173.3		LUK	140	DC 71	Sơn Giang	
773	Nguyễn Quang Thân	180.5	180.5		LUK	141	DC 71	Sơn Giang	
774	Hoàng Văn Công	488.8	488.8		LUK	142	DC 71	Sơn Giang	
775	Phan Đình Tạo	198.0	198		BHK	143	DC 71	Sơn Giang	
776	Phan Duy Trinh	126.0	126		BHK	144	DC 71	Sơn Giang	
777	Hồ Sỹ Đức	226.9	141.1	85.8	BHK	145	DC 71	Sơn Giang	
778	Trần Văn Luận	234.5	114.9	119.6	BHK	156	DC 71	Sơn Giang	
779	Đào Viết Tuyển	294.7	140.9	153.8	LUC	157	DC 71	Sơn Giang	
780	Nguyễn Đình Tuyên	174.0	174		LUC	158	DC 71	Sơn Giang	
781	Nguyễn Lam Khôi	564.7	564.7		LUC	159	DC 71	Sơn Giang	
782	Nguyễn Đình Tiến	275.9	275.9		LUC	160	DC 71	Sơn Giang	
783	UBND xã	56.4	56.4		DGT	161	DC 71	Sơn Giang	
784	Nguyễn Thị Minh	185.5	185.5		LUC	162	DC 71	Sơn Giang	
785	Phan Thị Thuận	359.5	201.6	157.9	BHK	163	DC 71	Sơn Giang	
786	Nguyễn Tam Kỳ	504.2	324.2	180	BHK	172	DC 71	Sơn Giang	
787	Nguyễn Quốc Hương	345.6	345.6		BHK	173	DC 71	Sơn Giang	
788	Nguyễn Văn Hạnh	168.6	168.6		BHK	174	DC 71	Sơn Giang	
789	Phạm Thị Xoan	513.6	513.6		LUC	175	DC 71	Sơn Giang	
790	Nguyễn Thị Bắc	281.9	281.9		LUC	176	DC 71	Sơn Giang	
791	Hà Thị Kim Soa	401.9	401.9		LUC	177	DC 71	Sơn Giang	
792	Hà Thị Xuân	396.3	396.3		BHK	178	DC 71	Sơn Giang	
793	Phạm Đình Vinh	232.5	158.5	74	BHK	179	DC 71	Sơn Giang	
794	Nguyễn Công Đường	247.7	2.6	245.1	BHK	188	DC 71	Sơn Giang	
795	UBND xã	318.7	293.5	25.2	BHK	189	DC 71	Sơn Giang	

796	Hồ Minh Lạc	281.7	281.7		LUC	190	DC 71	Sơn Giang	
797	Nguyễn Văn Hùng	484.3	484.3		LUC	191	DC 71	Sơn Giang	
798	Nguyễn Hữu ái	401.5	401.5		LUC	192	DC 71	Sơn Giang	
799	Đào Xuân Lộc	223.7	223.7		LUK	193	DC 71	Sơn Giang	
800	Đào Viết Toàn	223.6	223.6		LUK	194	DC 71	Sơn Giang	
801	UBND xã	31.3	31.3		DTL	195	DC 71	Sơn Giang	
802	UBND xã	82.8	12.9	69.9	BCS	196	DC 71	Sơn Giang	
803	Nguyễn Trọng Tuệ	214.1	214.1		BHK	203	DC 71	Sơn Giang	
804	Phan Duy Trinh	189.6	189.6		LUK	204	DC 71	Sơn Giang	
805	Đoàn Xuân Lộc	432.6	432.6		LUK	205	DC 71	Sơn Giang	
806	UBND xã	33.1	33.1		DGT	206	DC 71	Sơn Giang	
807	Phan Tuấn	227.1	227.1		BHK	207	DC 71	Sơn Giang	
808	Hồ Quốc Toàn	226.9	226.9		BHK	208	DC 71	Sơn Giang	
809	Dương Em	124.7	12.2	112.5	BHK	209	DC 71	Sơn Giang	
810	Ngô Đức Thuyết	124.1	11.1	113	BHK	210	DC 71	Sơn Giang	
811	Nguyễn Đình Quyển	200.9	21.4	179.5	BHK	211	DC 71	Sơn Giang	
812	Dương Em	200.4	21.7	178.7	BHK	212	DC 71	Sơn Giang	
813	Nguyễn Văn Đồng	295.9	295.9		BHK	213	DC 71	Sơn Giang	
814	UBND xã	281.8	281.8		BHK	214	DC 71	Sơn Giang	
815	Bùi Trọng Huệ	225.8	225.8		BHK	215	DC 71	Sơn Giang	
816	UBND xã	324.9	324.9		BHK	216	DC 71	Sơn Giang	
817	Dương Em	59.1	59.1		BHK	217	DC 71	Sơn Giang	
818	Ngô Đức Thuyết	59.4	59.4		BHK	218	DC 71	Sơn Giang	
819	Hồ Hữu Phúc	214.4	214.3	0.1	BHK	219	DC 71	Sơn Giang	
820	Nguyễn Văn Minh	433.4	433.4		LUC	221	DC 71	Sơn Giang	
821	UBND xã	330.9	260.4	70.5	DGT	222	DC 71	Sơn Giang	
822	Phan Văn Thông	293.5	293.5		LUK	226	DC 71	Sơn Giang	
823	Ngô Mạnh Hùng	185.5	43.8	141.7	BHK	228	DC 71	Sơn Giang	
824	UBND xã	407.4	204.5	202.9	DGT	300	DC 71	Sơn Giang	
825	UBND xã	358.2	284.6	73.6	DGT	301	DC 71	Sơn Giang	
826	Hoàng Hữu Kiên	173.0	148.6	24.4	LUC	10	DC 81	Sơn Giang	

827	Đoàn Quốc Vận	446.1	446.1		LUC	11	DC 81	Sơn Giang	
828	Trần Bình Quy	800.2	800.2		LUC	12	DC 81	Sơn Giang	
829	Nguyễn Đình Quỳ	339.9	339.9		LUC	13	DC 81	Sơn Giang	
830	Dương Em	595.0	595		LUC	15	DC 81	Sơn Giang	
831	Hồ Thị Lục	301.2	301.2		LUC	16	DC 81	Sơn Giang	
832	Phạm Thị Bồng	439.4	439.4		LUC	17	DC 81	Sơn Giang	
833	Phan Thị Hà	317.9	317.9		LUC	18	DC 81	Sơn Giang	
834	Hồ Thị Châu	783.1	783.1		LUC	19	DC 81	Sơn Giang	
835	Dương Công Bình	1,002.1	877.9	124.2	LUC	20	DC 81	Sơn Giang	
836	Bùi Trọng Tuyên	918.9	802.6	116.3	LUC	21	DC 81	Sơn Giang	
837	Đinh Công Hân	348.3	287.5	60.8	LUC	55	DC 81	Sơn Giang	
838	Nguyễn Thanh Bình	354.4	354.4		LUC	56	DC 81	Sơn Giang	
839	Nguyễn Thị Liên	437.9	437.9		LUC	57	DC 81	Sơn Giang	
840	Nguyễn Thị Tuệ	444.0	444		LUC	58	DC 81	Sơn Giang	
841	Hồ Sỹ Minh	643.3	643.3		LUC	59	DC 81	Sơn Giang	
842	Nguyễn Thị Liên	658.1	658.1		LUC	60	DC 81	Sơn Giang	
843	Lê Thế Mạnh	312.5	312.5		LUC	61	DC 81	Sơn Giang	
844	UBND xã	104.2	104.2		DGT	62	DC 81	Sơn Giang	
845	Hoàng Hữu Kiên	563.5	563.5		LUC	63	DC 81	Sơn Giang	
846	Tổng Thị Sen	330.5	330.5		LUC	64	DC 81	Sơn Giang	
847	Nguyễn Thị Hải	504.7	504.7		LUC	65	DC 81	Sơn Giang	
848	Nguyễn Quốc Bảy	588.5	588.5		LUC	66	DC 81	Sơn Giang	
849	Bùi Trọng Vy	876.8	745.5	131.3	LUC	67	DC 81	Sơn Giang	
850	Đinh Công Hạnh	487.1	421.6	65.5	LUC	95	DC 81	Sơn Giang	
851	Nguyễn Đình Khang	623.8	623.8		LUC	96	DC 81	Sơn Giang	
852	Nguyễn Thị Soa	331.2	331.2		LUC	97	DC 81	Sơn Giang	
853	Nguyễn Thị Hiền	438.2	438.2		LUC	98	DC 81	Sơn Giang	
854	Hà Huy Thảo	566.1	566.1		LUC	99	DC 81	Sơn Giang	
855	UBND xã	435.5	435.5		LUC	100	DC 81	Sơn Giang	
856	Đào Thị Hải Lý	739.9	739.9		LUC	101	DC 81	Sơn Giang	
857	Nguyễn Quang Khản	575.1	575.1		LUC	102	DC 81	Sơn Giang	

858	Đặng Thị Đạt	308.8	308.8		LUC	103	DC 81	Sơn Giang	
859	Nguyễn Thị Hiền	317.6	317.6		LUC	104	DC 81	Sơn Giang	
860	Đào Thị Quyền	546.4	546.4		LUC	105	DC 81	Sơn Giang	
861	Hoàng Thành	204.0	204		LUC	106	DC 81	Sơn Giang	
862	Đinh Văn Cúc	738.0	738		LUC	107	DC 81	Sơn Giang	
863	Trần Quỳ	769.3	769.3		LUC	108	DC 81	Sơn Giang	
864	Trần Quỳ	229.9	132.8	97.1	LUC	145	DC 81	Sơn Giang	
865	Đinh Văn Cúc	287.7	264.4	23.3	LUC	146	DC 81	Sơn Giang	
866	Đào Thị Tình	257.0	231.8	25.2	LUC	147	DC 81	Sơn Giang	
867	Đào Thị Quyền	331.8	302.8	29	LUC	148	DC 81	Sơn Giang	
868	Nguyễn Văn Đồng	299.7	279	20.7	LUC	149	DC 81	Sơn Giang	
869	Nguyễn Minh Nhị	359.5	334.4	25.1	LUC	150	DC 81	Sơn Giang	
870	Nguyễn Văn Đường	355.7	275.5	80.2	LUC	151	DC 81	Sơn Giang	
871	Phan Thanh Huân	393.2	256.9	136.3	LUC	152	DC 81	Sơn Giang	
872	UBND xã	121.0	16.4	104.6	BCS	153	DC 81	Sơn Giang	
873	Nguyễn Thanh Bình	175.2	74.9	100.3	LUC	154	DC 81	Sơn Giang	
874	Nguyễn Thanh Bình	198.4	66.4	132	LUC	155	DC 81	Sơn Giang	
875	Nguyễn Thế Vinh	290.9	290.9		LUC	156	DC 81	Sơn Giang	
876	UBND xã	185.4	48.7	136.7	DGT	400	DC 81	Sơn Giang	
877	Nguyễn Xuân Hiệp	171.9	148.1	23.8	LUC	605	DC 81	Sơn Giang	
878	Nguyễn Thị Hà	200.1	200.1		LUC	607	DC 81	Sơn Giang	
879	Lê Thị Liệu	230.1	230.1		LUC	1	DC82	Sơn Giang	
880	Nguyễn Thị Hồng	292.4	292.4		LUC	2	DC82	Sơn Giang	
881	UBND xã	1,148.9	1148.9		SON	3	DC82	Sơn Giang	
882	Nguyễn Đình Huệ	430.3	430.3		LUC	4	DC82	Sơn Giang	
883	Phan Xuân Sanh	307.9	307.9		LUC	5	DC82	Sơn Giang	
884	Nguyễn Thị Thái	292.7	292.7		LUK	6	DC82	Sơn Giang	
885	Võ Khương	782.2	782.2		LUC	7	DC82	Sơn Giang	
886	Bùi Trọng Phụng	316.8	316.8		LUC	8	DC82	Sơn Giang	
887	Lê Thị Liệu	369.5	369.5		LUC	9	DC82	Sơn Giang	
888	Hoàng Ngọc Bá	377.8	377.8		LUC	10	DC82	Sơn Giang	

889	Lê Xuân Lan	378.2	378.2		LUC	11	DC82	Sơn Giang	
890	Phan Thị Vân	328.8	328.8		LUC	12	DC82	Sơn Giang	
891	Nguyễn Đình Sơn	674.1	674.1		LUC	13	DC82	Sơn Giang	
892	Phan Văn Thông	345.8	345.8		LUC	14	DC82	Sơn Giang	
893	Nguyễn Đình Hiền	268.1	268.1		LUC	15	DC82	Sơn Giang	
894	Phan Duy Trinh	429.0	429		LUC	16	DC82	Sơn Giang	
895	UBND xã	49.5	49.5		DGT	17	DC82	Sơn Giang	
896	Đào Viết Lâm	371.5	371.5		BHK	18	DC82	Sơn Giang	
897	UBND xã	33.3	33.3		DTL	19	DC82	Sơn Giang	
898	Nguyễn Thị Minh	198.1	198.1		BHK	20	DC82	Sơn Giang	
899	Phan Thị Thuận	347.6	347.6		BHK	21	DC82	Sơn Giang	
900	Nguyễn Thị Hòa	71.5	62	9.5	BHK	22	DC82	Sơn Giang	
901	Nguyễn Đình Tiến	71.1	62.9	8.2	BHK	23	DC82	Sơn Giang	
902	Nguyễn Thị Bắc	71.5	64.8	6.7	BHK	24	DC82	Sơn Giang	
903	Trần Văn Luận	71.1	66.1	5	BHK	25	DC82	Sơn Giang	
904	Phan Tá Kinh	71.2	67.4	3.8	BHK	26	DC82	Sơn Giang	
905	Nguyễn Văn Minh	71.2	68.9	2.3	BHK	27	DC82	Sơn Giang	
906	Nguyễn Đình Hạnh	71.6	70.8	0.8	BHK	28	DC82	Sơn Giang	
907	Nguyễn Thị Liệu	87.4	87.4		BHK	29	DC82	Sơn Giang	
908	Hồ Quốc Toàn	87.2	87.2		BHK	30	DC82	Sơn Giang	
909	Hồ Viết Nhật	87.3	87.3		BHK	31	DC82	Sơn Giang	
910	Hồ Minh Lạc	87.3	87.3		BHK	32	DC82	Sơn Giang	
911	Phan Xuân Sanh	315.4	315.4		LUK	33	DC82	Sơn Giang	
912	Nguyễn Thị Hiền (N)	357.2	357.2		LUC	34	DC82	Sơn Giang	
913	Đào Xuân Lộc	422.2	422.2		LUC	35	DC82	Sơn Giang	
914	Trần Quốc Phòng	472.0	472		LUC	36	DC82	Sơn Giang	
915	Nguyễn Thị Trung	348.7	348.7		LUC	37	DC82	Sơn Giang	
916	Trần Văn Luận	510.3	510.3		LUC	38	DC82	Sơn Giang	
917	Nguyễn Đình Tuấn	334.8	334.8		LUC	39	DC82	Sơn Giang	
918	Đào Thị Phương	335.1	335.1		LUC	40	DC82	Sơn Giang	
919	Nguyễn Ngọc Ân	471.8	471.8		LUC	41	DC82	Sơn Giang	

920	Phan Tuấn Hiệp	509.9	509.9		LUK	42	DC82	Sơn Giang	
921	Lê Thị Hoa	147.0	147		LUC	43	DC82	Sơn Giang	
922	Hồ Sỹ Đức	273.3	273.3		LUC	44	DC82	Sơn Giang	
923	UBND xã	284.6	284.6		BCS	45	DC82	Sơn Giang	
924	Nguyễn Quốc Hương	250.9	250.9		LUC	46	DC82	Sơn Giang	
925	UBND xã	551.3	551.3		DTL	47	DC82	Sơn Giang	
926	UBND xã	213.3	213.3		LUC	48	DC82	Sơn Giang	
927	Phạm Hữu Hoàng	371.8	371.8		LUC	49	DC82	Sơn Giang	
928	UBND xã	40.4	40.4		DGT	50	DC82	Sơn Giang	
929	Phan Thị Hồng Sâm	539.0	539		LUC	51	DC82	Sơn Giang	
930	Phan Tá Kinh	258.2	258.2		LUC	52	DC82	Sơn Giang	
931	Nguyễn Minh Tiến	294.6	294.6		LUC	53	DC82	Sơn Giang	
932	UBND xã	227.6	227.6		BHK	54	DC82	Sơn Giang	
933	Hồ Minh Lạc	91.3	91.3		BHK	55	DC82	Sơn Giang	
934	Nguyễn Đình Ngo	204.9	204.9		BHK	56	DC82	Sơn Giang	
935	Nguyễn Đình Hiền	98.8	98.8		BHK	57	DC82	Sơn Giang	
936	Nguyễn Đình Quyết	378.4	378.4		LUK	58	DC82	Sơn Giang	
937	Phạm Quang Đa	293.8	293.8		LUC	59	DC82	Sơn Giang	
938	UBND xã	44.7	44.7		DTL	60	DC82	Sơn Giang	
939	UBND xã	20.9	20.9		BCS	61	DC82	Sơn Giang	
940	Hoàng Văn Hảo	381.9	381.9		LUC	62	DC82	Sơn Giang	
941	Tô Thị Bi	1,024.5	1024.5		LUC	63	DC82	Sơn Giang	
942	Nguyễn Thị Minh	426.9	426.9		LUC	64	DC82	Sơn Giang	
943	Nguyễn Đình Ngân	396.9	396.9		LUC	65	DC82	Sơn Giang	
944	Hà Thị Kim Soa	354.5	354.5		LUC	66	DC82	Sơn Giang	
945	Nguyễn Thị Hiền	169.3	169.3		LUC	67	DC82	Sơn Giang	
946	Hồ Công Trí	202.1	202.1		LUK	68	DC82	Sơn Giang	
947	Nguyễn Đình Quyết	202.1	88.9	113.2	LUK	69	DC82	Sơn Giang	
948	Nguyễn Văn Luân	3,160.4	2.5	3157.9	ONT, LNK	70	DC82	Sơn Giang	
949	Phan Duy Trinh	459.5	459.5		LUC	71	DC82	Sơn Giang	
950	UBND xã	7.9	7.9		BCS	72	DC82	Sơn Giang	

951	Phạm Quang Lộc	349.4	349.4		LUC	73	DC82	Sơn Giang	
952	Nguyễn Tam Kỳ	327.1	327.1		LUC	74	DC82	Sơn Giang	
953	Phan Đình Trọng	499.1	499.1		LUC	75	DC82	Sơn Giang	
954	Phạm Quang Lộc	351.5	351.5		LUC	76	DC82	Sơn Giang	
955	Đinh Thị Liên	558.1	558.1		LUC	77	DC82	Sơn Giang	
956	Phan Văn Học	549.3	549.3		BHK	78	DC82	Sơn Giang	
957	Hồ Xuân Cường	552.8	552.8		BHK	79	DC82	Sơn Giang	
958	Nguyễn Thị Hồng	454.0	454		BHK	80	DC82	Sơn Giang	
959	Võ Khương	227.9	227.9		BHK	81	DC82	Sơn Giang	
960	Nguyễn Giáp	222.0	222		BHK	82	DC82	Sơn Giang	
961	Hồ Quốc Hậu	578.5	578.5		LUC	83	DC82	Sơn Giang	
962	UBND xã	7,858.1	7447.7	410.4	BHK	84	DC82	Sơn Giang	
963	UBND xã	3,318.3	3318.3		TSN	85	DC82	Sơn Giang	
964	Phạm Thị Thanh	514.5	376.2	138.3	LUC	86	DC82	Sơn Giang	
965	Nguyễn Đình Hóa	396.6	396.6		LUC	87	DC82	Sơn Giang	
966	UBND xã	67.0	67		DTL	88	DC82	Sơn Giang	
967	Nguyễn Thanh Bình	611.5	611.5		LUC	89	DC82	Sơn Giang	
968	Nguyễn Thị Hường	353.1	353.1		LUC	90	DC82	Sơn Giang	
969	Phạm Hữu Hoàng	383.8	383.8		LUC	91	DC82	Sơn Giang	
970	UBND xã	97.0	97		BCS	92	DC82	Sơn Giang	
971	Nguyễn Đình Hạnh	261.8	261.8		LUC	93	DC82	Sơn Giang	
972	Võ Khương	74.8	74.8		LUC	94	DC82	Sơn Giang	
973	Võ Khương	93.6	93.6		LUC	95	DC82	Sơn Giang	
974	Võ Khương	89.3	89.3		BHK	96	DC82	Sơn Giang	
975	UBND xã	95.3	95.3		DGT	97	DC82	Sơn Giang	
976	UBND xã	162.1	162.1		DTL	98	DC82	Sơn Giang	
977	Phan Văn Học	237.9	237.9		BHK	99	DC82	Sơn Giang	
978	Hồ Công Trí	424.5	424.5		BHK	100	DC82	Sơn Giang	
979	UBND xã	32.3	32.3		BCS	101	DC82	Sơn Giang	
980	UBND xã	156.9	156.9		BCS	102	DC82	Sơn Giang	
981	Nguyễn Đình Sơn	547.5	547.5		LUC	103	DC82	Sơn Giang	

982	Nguyễn Mạnh Huyền	407.3	407.3		LUC	104	DC82	Sơn Giang	
983	Nguyễn Thị Nhân	266.6	266.6		LUC	105	DC82	Sơn Giang	
984	Nguyễn Đình Quyền	351.1	351.1		LUC	106	DC82	Sơn Giang	
985	Nguyễn Đình Mão	302.6	302.6		LUC	107	DC82	Sơn Giang	
986	Phan Văn Học	409.8	409.8		LUC	108	DC82	Sơn Giang	
987	Nguyễn Thị Thái	350.0	350		LUC	109	DC82	Sơn Giang	
988	Nguyễn Thị Nhung	278.9	278.9		LUK	110	DC82	Sơn Giang	
989	Nguyễn Ngọc Hoàn	249.8	3.3	246.5	BHK	111	DC82	Sơn Giang	
990	UBND xã	3,174.8	2426.8	748	DTL	120	DC82	Sơn Giang	
991	Nguyễn Thị Mai	371.6	363.7	7.9	LUC	126	DC82	Sơn Giang	
992	Nguyễn Văn Thống	371.8	355.6	16.2	LUC	127	DC82	Sơn Giang	
993	Hồ Thị Hường	408.0	395.1	12.9	LUC	128	DC82	Sơn Giang	
994	UBND xã	951.2	513.7	437.5	DGT	129	DC82	Sơn Giang	
995	UBND xã	316.4	316.4		DGT	507	DC82	Sơn Giang	
996	UBND xã	311.1	311.1		DGT	508	DC82	Sơn Giang	
997	UBND xã	24.2	4.3	19.9	DTL	510	DC82	Sơn Giang	
998	Tô Quang Tuyền	202.8	202.8		LUK	512	DC82	Sơn Giang	
Tổng		351,623.8	332,047.4	19,576.4					